

Bản án số: 28/2026/DS-ST
Ngày 28/4/2026.
“*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền.

Ông Trương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2025/TLST-DS, ngày 02/10/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-DS, ngày 30/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 133/2026/QĐST-DS, ngày 13/4/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị S, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Võ Thị Q, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long. vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

- Bà Lưu Thị L, sinh 1969. Địa chỉ: Ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị S trình bày: Bà Đỗ Thị H là mẹ chồng của chị Võ Thị Q. Ngày 16/11/2021 bà

Đỗ Thị H điện thoại hỏi bà vay 02 chỉ vàng 24K và 6.000.000 đồng, bà đồng ý cho vay, bà H nói bà đưa vàng và tiền cho chị Q nhận, khi chị Q nhận 02 chỉ vàng 24K và 6.000.000 đồng thì bà có nói lãi suất vàng 250.000đồng/chỉ; còn lãi suất tiền 300.000đồng/tháng; không kỳ hạn; khi giao vàng, tiền không làm giấy tờ, có 02 Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị S1 (con ruột bà S) chứng kiến. Việc vay vàng, tiền không có thế chấp tài sản. Quá trình thực hiện hợp đồng:

- Đối với vàng chị Võ Thị Q đóng lãi suất được 02 tháng số tiền 500.000 đồng thì dừng không đóng lãi. Đến tháng 7 năm 2024 bà Đỗ Thị H trả được 01 chỉ vàng 24K (bà H nhờ bà Nguyễn Thị T là em dâu bà H đi trả dùm), còn lại 01 chỉ vàng 24K bà H nói là để từ từ trả.

- Đối với tiền chị Võ Thị Q đóng lãi từ ngày 16/12/2021 đến 16/10/2024 là 34 tháng, số tiền 10.200.000 đồng thì dừng, không có đóng lãi. Số tiền gốc 6.000.000 đồng còn nợ đến nay chưa trả.

Vào tháng 02, tháng 03 năm 2025 bà (Sánh) có đến nhà Lưu Thị L để gặp chị Q đòi nợ, do chị Q đi làm thuê không có nhà, bà L mẹ chị Q đứng ra trả cho bà (S) nhận 1.000.000 đồng (trả nợ thay chị Q), nay bà (Sánh) đồng ý trừ số tiền này vào nợ gốc, số tiền gốc còn nợ 5.000.000 đồng vẫn còn thiếu đến nay chưa trả. Nay bà yêu cầu giải quyết buộc bà Đỗ Thị H và chị Võ Thị Q cùng có nghĩa vụ trả cho bà 5.000.000 đồng gốc và 01 chỉ vàng 24K (yêu cầu quy đổi thành tiền tại thời giải quyết để thanh toán), bà không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Đỗ Thị H trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 16/11/2021 bà có điện thoại hỏi bà S vay 02 chỉ vàng 24K và 6.000.000 đồng và yêu cầu bà sánh giao số vàng và số tiền này cho chị Võ Thị Q (con dâu của bà) nhận là đúng. Việc thỏa thuận kỳ hạn vay, lãi suất là do chị Q đứng ra giao kết với bà S. Mục đích vay tiền, vàng do chị Q sử dụng, bà không có sử dụng số vàng và số tiền này. Do bà S đòi nợ, vào tháng 7 năm 2024 bà có trả cho bà S nhận 01 chỉ vàng 24K (nhờ Nguyễn Thị T là em dâu đi trả dùm). Nay bà thừa nhận còn nợ bà S 5.000.000 đồng tiền gốc và 01 chỉ vàng 24K chưa trả. Do số nợ này chị Q nhận và tiêu xài hết thì có nghĩa vụ trả cho bà S, bà không có sử dụng tiêu xài số vàng và số tiền này nên không đồng ý trả. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Võ Thị Q tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Vắng mặt lần thứ 02, không có lý do, nên không có lời trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Lưu Thị L tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Bà là mẹ ruột của chị Võ Thị Q. Tháng 02, tháng 3 năm 2025 bà có trả cho bà S nhận số tiền 1.000.000 đồng (bà trả nợ thay chị Q). Số tiền 1.000.000 đồng trừ vào số tiền gốc 6.000.000 đồng, hiện còn nợ 5.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K, do chị Q vay của bà S thì có nghĩa vụ trả. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Những tình tiết các đương sự thống nhất với nhau

- Ngày 16/11/2021 bà H có hỏi bà S vay 02 chỉ vàng 24K và số tiền 6.000.000 đồng, bà H có kêu chị Q (dâu bà H) đến nhà bà S nhận vàng và số tiền vay. Về lãi suất, kỳ hạn vay tiền, vàng do chị Q và bà S tự giao kết, bà H không có giao kết.

- Chị Q là người đóng lãi suất cho bà S nhận; bà H có trả cho bà S nhận 01 chỉ vàng 24 kra. Bà Lưu Thị L (mẹ chị Q) có trả cho bà S nhận 1.000.000 đồng (trả nợ thay chị Q),

- Tại phiên tòa các đương sự có mặt thống nhất số nợ tranh chấp là 01 chỉ vàng 24K và 5.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi suất đã đóng, các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Những tình tiết các đương sự không thống nhất với nhau:

- Bà S yêu cầu bà H và chị Q trả tiền gốc là 5.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (yêu cầu quy đổi thành tiền tại thời giải quyết để trả).

- Bà H thừa nhận hiện còn nợ bà S 5.000.000 đồng gốc và 01 chỉ vàng 24K, do số tiền, số vàng này chị Q nhận, Sử dụng và tiêu xài hết thì chị Q có trách nhiệm trả bà S. Bà không đồng ý trả số nợ này.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật, các văn bản tố tụng đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đinh Thị S, buộc bà Đỗ Thị H và chị Võ Thị Q trả cho bà S số tiền gốc là 5.000.000 đồng và trả 01 chỉ vàng 24K (quy đổi 01 chỉ vàng 24K thành tiền tại thời điểm xét xử sơ thẩm bằng 16.250.000 đồng để trả nợ). Buộc bà H và chị Q nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị Võ Thị Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tại phiên tòa xét xử lần thứ 02, chị Q đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà Đinh Thị S khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà Đỗ Thị H và chị Võ Thị Q trả cho bà số tiền gốc là

5.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K, bà S không yêu cầu tính lãi suất. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về nghĩa vụ trả nợ*: Xét thấy ngày 16/11/2021 bà H có hỏi vay của bà S số tiền 6.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24K, bà S đồng ý cho bà H vay và bà H yêu cầu bà S giao tiền, vàng cho chị Võ Thị Q (con dâu bà H) nhận thay bà H nhưng không có giấy tờ, việc thỏa thuận lãi do bà S và chị Q thỏa thuận. Đối với số tiền 6.000.000 đồng chị Q đóng lãi cho bà S được 34 tháng là 10.200.000 đồng, đối với vàng chị Q đóng lãi được 02 tháng số tiền 500.000 đồng, sau đó ngưng không đóng lãi nữa. Đến tháng 7 năm 2024 bà H có trả cho bà S 01 chỉ vàng (nhờ em dâu Nguyễn Thị Tuyết trả).

Tại Điều 385 của Bộ luật dân sự quy định khái niệm hợp đồng “Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”. Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định hợp đồng vay tài sản “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng theo loại đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định...”. Đối chiếu quy định trên, xác định hợp đồng vay tài sản bên cho vay là bà S, bên vay là bà H và chị Q đã được giao kết bằng lời nói, các bên đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của hợp đồng vay tài sản. Do là bà H và chị Q là bên vay tiền, vàng của bà S, bà sánh đòi nợ nhưng không trả, từ đó bà S khởi kiện yêu cầu bà H và chị Q trả số tiền và vàng còn thiếu là đúng quy định pháp luật.

- *Về số tiền và số vàng phải trả*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đỗ Thị H thừa nhận còn nợ bà S 5.000.000 đồng vốn gốc và 01 chỉ vàng 24k là có thật, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy ngày 16/11/2021 bà H và chị Q có vay tiền, vay vàng của bà S, tính đến nay còn nợ số tiền 5.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K chưa trả cho bà S là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Từ đó bà S khởi kiện yêu cầu bà H và chị Q liên đới trách nhiệm trả cho bà S số tiền gốc 5.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k là có căn cứ. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng thì việc sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán là hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh vàng, do đó cần quy đổi 01 chỉ vàng 24K loại 9999% thành tiền tại thời điểm xét xử ngày 28/4/2025 giá vàng là 16.250.000 đồng/chỉ để trả.

- *Về lãi suất chậm trả*: Bà S không yêu cầu giải quyết; các đương sự không tranh chấp số tiền lãi đã đóng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đinh Thị S, buộc bà Đỗ Thị H và chị Võ Thị Q có nghĩa vụ trả cho bà S tổng số

tiền 21.250.000 đồng (hai mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đỗ Thị H và chị Võ Thị Q có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật (án phí được tính 05% trên tổng số tiền bà H và chị Q có nghĩa vụ trả cho bà S). Bà S không phải chịu án phí. Do bà S được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

[5] Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 147, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đinh Thị S.

1. Buộc bà Đỗ Thị H và chị Võ Thị Q liên đới trách nhiệm có nghĩa vụ trả số tiền 21.250.000 đồng (Hai mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà Đinh Thị S.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đỗ Thị H và chị Võ Thị Q 1.062.500 đồng (Một triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm năm đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Chị Võ Thị Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long.
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm